TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 08-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Hà – Ông Vũ Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký của Tòa án án nhân dân huyện Đ – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Đức L, sinh năm: 1996, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc; Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T1, sinh năm: 1953 và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1959; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang được tại ngoại.“*Có mặt*”.

2. Bị cáo Nguyễn Đức A (tên gọi khác: X), sinh năm: 1989, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc; Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T1, sinh năm: 1953 và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1959; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang được tại ngoại.“*Có mặt*”.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *“Có mặt”.*

*** Những người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Công B1, sinh năm: 2001.

+ Anh Hoàng Thiên B1, sinh năm: 1998.

+ Anh Trần Giang T2, sinh năm: 1998.

+ Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 2001.

+ Anh Nguyễn Minh C, sinh năm: 1998.

Cùng trú tại: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *"Vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/4/2020, Nguyễn Đức A đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà thì nghe tin em trai ruột là Nguyễn Đức L bị Nguyễn Thanh S đánh nên Đức A gọi L cùng nhau đi tìm gặp S để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, Đức A mang theo một con dao cán bằng gỗ màu đen, lưỡi dao màu trắng, mũi dao bằng, dài khoảng 30cm, còn Nguyễn Đức L mang theo một con dao có một cạnh sắc, mũi dao nhọn dài 28cm, bản rộng nhất 4,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính cán dao 03cm, giữa lưỡi dao và cán dao có 01 khâu bằng kim loại hình tròn dài 03cm với mục đích để đánh nhau với S. Sau đó, Đức A điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 49M1-115.68 chở L đến nhà của S nhưng không có S ở nhà nên cả hai đi về. Trên đường về, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Công S1 ở Thôn B, xã T, huyện Đ thì thấy S đang ngồi chơi game ở phía trước hiên nhà ông S1 nên Đức A điều khiển xe đi vào trong sân nhà ông S1. Sau đó, Đức A vào ngồi nói chuyện với S, còn L cầm dao giấu sau lưng và đứng ở ngoài sân phía trước mặt S. Ngồi nói chuyện được khoảng 05 phút thì hai bên xảy ra cãi nhau, Đức A đứng dậy cầm cây nạng gỗ của Nguyễn Công B1 dựng trong nhà ông S1 đánh 02 nhát vào lưng của S thì S nắm được cây nạng rồi giằng co với Đức A. Thấy đánh nhau, L xông vào dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của S thì được B1, C, T2 và H1 vào can ngăn không cho đánh nhau. Lúc này, S vẫn tiếp tục chửi và thách thức nên L cầm dao bằng tay phải hướng mũi dao về trước rồi lao vào đâm một nhát theo hướng từ sau ra trước trúng vào hạ sườn phải của S gây một vết thương dài 5,5cm, còn Đức A sau khi chạy ra xe lấy dao cũng quay lại đuổi chém S. Bị đánh, S bỏ chạy vào trong nhà ông S1 thì L và Đức A đuổi theo vào trong nhà ông S1. Khi chạy vào trong phòng bếp, S quay lại chụp và giữ được cánh tay đang cầm dao của Đức A rồi vật nhau xuống đất, lúc này Đức L cũng lao tới dùng tay không đánh nhiều cái vào vùng mặt của S. Trong lúc vật nhau, Đức A làm rơi con dao xuống đất và tự gây ra một vết thương ở bắp chân phải nên buông S ra rồi cùng Đức L bỏ đi về và được người nhà đưa ra Trung tâm y tế huyện Đ khâu vết thương, còn S cũng được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ.

Người bị hại là: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1985, trú tại Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng bị L dùng dao đâm một nhát trúng vào hạ sườn phải gây một vết thương dài 5,5 cm. Ngày 14/8/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng đã có kết luận số 160/2020/TgT xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Thanh S là 14%.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSĐT ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Đức

A về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 24 *(Hai mươi bốn)* đến 30 *(Ba mươi)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 *(Bốn mươi tám)* tháng đến 60 *(Sáu mươi tháng)*. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 18 *(Mười tám)* đến 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng đến 48 *(Bốn mươi tám)* tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Đức A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người bị hại A Nguyễn Thanh S đã viết giấy bãi nại, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu đen bị cong, có một cạnh sắc, mũi dao nhọn dài 28cm, bản rộng nhất 4,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính cán dao 03cm, giữa lưỡi dao và cán dao có 01 khâu bằng kim loại hình tròn dài 03cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Đức A nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Các bị cáo không có ý kiến gì thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ và được chứng minh bằng: Kết luận số 160/2020/TgT xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Thanh S là 14% *(Mười bốn phần trăm)*. Đối chiếu các chứng cứ, tài liệu đã thu thập phản ánh trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa và các quy định của pháp luật đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Đức A đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Khi biết thông tin em trai là Nguyễn Đức L bị Nguyễn Thanh S đánh, Đức A đã rủ L đi tìm gặp S để giải

quyết mâu thuẫn. Khi đi, Đức A và L mỗi người mang theo một con dao với mục đích để đánh nhau với S. Sau đó, Đức A điều khiển xe máy chở L đi tìm và thấy S đang ở nhà ông Nguyễn Công S1 tại Thôn B, xã T, huyện Đ nên đi vào nói chuyện với S. Quá trình nói chuyện, giữa S và Đức A xảy ra cãi nhau, Đức A lấy cây nạng gỗ của anh B1 đang dựng gần cửa ra vào đánh 02 nhát vào lưng của S thì S giữ được cây nạng nên hai bên giằng co với nhau. Thấy đánh nhau, L xông vào dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của S thì được mọi người vào can ngăn không cho đánh nhau. Lúc này, S tiếp tục thách thức nên L cầm dao ở tay phải hướng mũi dao về trước rồi lao vào đâm một nhát theo hướng từ sau ra trước trúng vào hạ sườn phải của S gây một vết thương vùng hạ sườn phải kích thước 5 x 2cm sâu xuyên cơ thành bụng, còn Đức A sau khi chạy ra xe lấy dao cũng quay lại cùng L đuổi chém S. Bị đâm, S bỏ chạy vào trong nhà ông S1 thì L và Đức A tiếp tục cầm dao đuổi đánh S. Khi tới phòng bếp, S quay lại chụp và giữ được cánh tay cầm dao của Đức A rồi vật nhau xuống đất, lúc này L cũng lao vào dùng tay không đánh nhiều cái vào vùng mặt của S. Kết quả giám định thương tích xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Thanh S là 14%.

Như vậy, bị cáo L là người được rủ nhưng đã tiếp nhận ý chí, mang theo dao và khi thấy bị cáo A đánh anh S đã vào dùng tay chân đánh, sau đó dùng dao đâm anh S gây thương tích. Bị cáo A là người khởi xướng rủ bị cáo L đi tìm và khi gặp đã đánh anh S trước, tuy bị cáo A không phải là người trực tiếp đâm gây thương tích cho anh S nhưng hành vi của bị cáo A là nguyên nhân, điều kiện để bị cáo L gây thương tích cho anh S nên đồng phạm với vai trò giúp sức và phải chịu chung hậu quả với bị cáo L. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khoẻ của con người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Về hình phạt: Bản thân các bị cáo thừa biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị theo pháp luật, nhưng vẫn làm cho thấy các bị cáo là người rất coi thường Pháp luật. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, khi xem xét lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, vì trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại cũng đã viết đơn bãi nại cho các bị cáo. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người hữu ích là phù hợp Điều 65 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, quá trình đánh nhau với Nguyễn Thanh S thì bị cáo A cũng bị một vết thương ở bắp chân bên phải nên phải đi điều trị tại bệnh viện. Tuy nhiên, quá trình đánh nhau S không sử dụng hung khí và bị cáo A cũng không xác định được nguyên nhân gây ra vết thương từ đâu và không có yêu cầu gì nên không xem xét trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Đức A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người bị hại anh Nguyễn Thanh S đã viết giấy bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Xét vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu đen bị cong, có một cạnh sắc, mũi dao nhọn dài 28cm, bản rộng nhất 4,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính cán dao 03cm, giữa lưỡi dao và cán dao có 01 khâu bằng kim loại hình tròn dài 03cm.

Là phù hợp Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình.

+ Đối với con dao cán bằng gỗ màu đen, lưỡi dao màu trắng, mũi dao bằng, dài khoảng 30cm là hung khí bị cáo Nguyễn Đức A mang đi để đánh nhau nhưng sau đó không sử dụng và bị cáo A đã ném ở vệ đường khi chở bị cáo A đi cấp cứu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của BLTTHS năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo phải nộp 200.0000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức A (tên gọi khác: X), Nguyễn Đức L phạm tội: " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 *(Bốn mươi tám)* tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A (tên gọi khác: Xíu lé) 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Đức L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

[2] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 con dao lưỡi bằng kim loại màu đen bị cong, có một cạnh sắc, mũi dao nhọn dài 28cm, bản rộng nhất 4,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 14cm, đường kính cán dao 03cm, giữa lưỡi dao và cán dao có 01 khâu bằng kim loại hình tròn dài 03cm.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/12/2020.

[4] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng